

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Thúy;

Ông Nguyễn Văn Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Q, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa H, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; có vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tạm giữ: Từ ngày 17/11/2020 đến ngày 18/11/2020; tạm giam: Từ ngày 19/11/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn L, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Chí B, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Khóm D, phường T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh Phú T, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Kiến C, sinh ngày 30/3/1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 94, R, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997 (vắng mặt có lý do);

Nơi cư trú: Ấp Đông A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an phường T phát hiện Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn Q đang ở trong phòng số 406 khách sạn P, thuộc Khóm D, phường T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi lực lượng chức năng yêu cầu mở cửa thì Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn Q không mở cửa, lúc này Phạm Văn Q đứng trước cửa và nhìn ra mắt cửa thấy bên ngoài có nhiều người, biết có Công an đến kiểm tra nhưng Q không mở cửa để Nguyễn Kiến C có thời gian gom ma túy bỏ vào trong 01 túi giấy có dòng chữ “S SHOP”, mở cửa sổ và ném sổ ma túy ra khỏi phòng, Nguyễn Thị Kim N giúp C thu dọn dụng cụ phân chia ma túy đưa C tiêu hủy. Sau khi ném bỏ ma túy xong, C yêu cầu Q mở cửa phòng thì Q mới chịu mở cửa.

Lực lượng Công an vào phòng kiểm tra phát hiện cửa sổ kéo của phòng 406 đang mở phát hiện phía dưới trên mái nhà cặp với vách tường của khách sạn P có một túi giấy màu trắng, trên mặt túi có in hình hoa văn và dòng chữ “S SHOP” bên trong có chứa 17 bìch nylon màu trắng hàn kín (có một bìch dạng nắp kẹp) bên trong mỗi bìch đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 17 bìch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy, chưa xác định trọng lượng); 01 túi giấy màu trắng, kích thước dài 20,5cm rộng 15cm, trên mặt túi có in hình hoa văn và dòng chữ “S SHOP”; 01 cây kéo bằng kim loại

màu trắng; 01 bọc nylon màu đen; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu vàng; 01 bật lửa màu xanh; 01 cái cân (loại cân điện tử); 21 đoạn ống thủy tinh tự chế; 01 chai mũ nhựa hiệu AQUAFINA trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng mũ, màu vàng; 01 đoạn ống hút bằng mũ, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen - viền xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, có dán keo mặt sau màu đen; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh – đen (tất cả đã qua sử dụng); 01 giấy căn cước công dân số 079092006348, mang tên Nguyễn Kiến C. Nơi cư trú: số 94, R, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 giấy chứng minh nhân dân số 341913668, mang tên Phạm Văn Q; 01 ví (bóp) màu đen; 01 ví (bóp) màu nâu (đều đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 625.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 276/KL-KTHS ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: *“Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 17 bìch ny long màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 52,250 gam, loại Methamphetamine”*.

Sau khi khởi tố vụ án và bị cáo Phạm Văn Q bỏ trốn nên vào ngày 10 tháng 10 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) H ra Quyết định truy nã đối với Phạm Văn Q. Đến ngày 16 tháng 11 năm 2020, Phạm Văn Q bị bắt khi đang lần trốn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi di lý về Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) H), Phạm Văn Q đã khai nhận vào ngày 23 tháng 3 năm 2020, trước khi lực lượng Công an đến kiểm tra phòng 406 khách sạn P, Q cùng với Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Chí B sử dụng ma túy trong phòng. Sau đó, Nguyễn Chí B đi ra khỏi phòng, tiếp đó lực lượng Công an đến kiểm tra. Phạm Văn Q nghe theo sự chỉ dẫn của Nguyễn Kiến C nên đứng gần cửa, không mở cho lực lượng Công an vào đến khi C và N dọn dẹp xong ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, Q mới mở cửa để lực lượng Công an vào phòng.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử và tuyên án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ đã xử lý: Ngày 27 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố H ra bản án số: 57/2020/HS-ST đã tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên của Võ Minh S, Lê Văn Tr, Đặng Hoàng N, Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn Q, Lê Minh P, Nguyễn Trọng Á và có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an phường T, thị xã H, niêm phong số 286/1 ngày 24/3/2020, đóng dấu

tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Trương Minh V, Trần Thị Y, Nguyễn Kiến C, Nguyễn Phong D; 01 phong bì đã được niêm phong, số 286/2 ngày 24/3/2020, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Trương Minh V, Trần Thị Y, Nguyễn Kiến C, Nguyễn Phong D; 01 túi giấy màu trắng, kích thước dài 20,5cm rộng 15cm, trên mặt túi có in hình hoa văn và dòng chữ “S SHOP”; 01 bọc nylon màu đen; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu vàng; 01 đoạn ống hút bằng mũ, màu vàng; 01 đoạn ống hút bằng mũ, màu xanh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu xanh; 01 cái cân (loại cân điện tử); 21 đoạn ống thủy tinh tự chế; 01 chai mũ nhựa hiệu AQUAFINA trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiến C: 01 giấy căn cước công dân số 079092006348, mang tên Nguyễn Kiến C. Nơi cư trú: Số 94, R, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ - đen và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh - đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Chí B: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen - viền xanh và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, có dán keo mặt sau màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví (bóp) màu đen, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Qua điều tra, bị cáo Phạm Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Văn Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, luật sư Lê Văn L bào chữa cho bị cáo Q như sau: Bị cáo Phạm Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc dạng hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, ít am hiểu pháp luật, do

nghiện ma túy nên lệ thuộc vào bị cáo C canh cửa phòng để được cho sử dụng ma túy, trong vụ án này bị cáo Q phạm tội với vai trò đồng phạm là người giúp sức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí B khai: Có chờ các bị cáo C, N, Q đến phòng 406 khách sạn P. Tại phòng 406, tôi (Bá), các bị cáo C, N, Q, bị cáo C kêu Chí B lấy các dụng cụ ra để cả bốn người sử dụng ma túy. Sau đó, Chí B có điện thoại nên đi ra khỏi phòng 406 và sau đó quay lại thì bị Công an mời về trụ sở làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Kháng định hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N có vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Văn Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27 tháng 11 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử và tuyên Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức án sau: C là 13 năm tù, N 09 năm tù nên không đặt ra để xem xét.

Đối với các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn Q và Nguyễn Chí B cùng sử dụng ma túy. Do tất cả cùng nghiện ma túy nên không xem xét xử lý C, N, Q, B về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 ví (bóp) màu nâu, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 605.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 341913668, mang tên Phạm Văn Q.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

Bị cáo Phạm Văn Q thống nhất với toàn bộ nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo C, N cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là bị cáo có hành vi canh cửa phòng 406 và không cho lực lượng công an vào kiểm tra để bị cáo C và bị cáo N có thời gian thu gom ma túy và các dụng cụ liên quan đến ma túy phi tang. Sau khi ném bỏ ma túy xong, bị cáo C yêu cầu bị cáo Q mở cửa phòng. Lực lượng Công an vào phòng kiểm tra phát hiện cửa sổ kéo của phòng 406 đang mở phát hiện phía dưới trên mái nhà cặp với vách tường của khách sạn P có một túi giấy màu trắng, trên mặt túi có in hình hoa văn và dòng chữ “S SHOP” bên trong có chứa 17 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong mỗi bịch đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Căn cứ bản kết luận giám định số: 276/KL-KTHS ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 17 bịch ny long màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 52,250gam, loại Methamphetamine.

[4] Xét lời bào chữa của luật sư Lê Văn L: Cũng như phân tích nêu trên, xét thấy lời bào chữa có một phần chứng cứ nên chấp nhận.

[5] Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...; 2...; 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: a)....; b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;...”.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không

đáng kể cụ thể có hành vi canh cửa và không mở cửa phòng ra để Lực lượng Công an vào phòng kiểm tra; đồng thời bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần phải xem xét xử lý nhẹ hơn các bị cáo C, N để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Như chúng ta đã biết hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại rất lớn về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp, tinh vi.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Q có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Nhân thân của bị cáo Q: Chưa có tiền án, tiền sự; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mới phạm tội lần đầu về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[12] Đối với hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[13] Đối với các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N có vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Văn Q về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27 tháng 11 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử và tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức án sau: Bị cáo C là 13 năm tù, bị cáo N là 09 năm tù nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đối với các bị cáo Nguyễn Kiến C, Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn Q và Nguyễn Chí B cùng sử dụng ma túy. Do tất cả cùng nghiện ma túy nên không xem

xét xử lý họ về hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 ví (bóp) màu nâu, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 605.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 341913668, mang tên Phạm Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q nên trả lại cho bị cáo Q.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/11/2020).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 ví (bóp) màu nâu đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 341913668, mang tên Phạm Văn Q.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp đang quản lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 3 năm 2021).



Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thúy**

**Nguyễn Văn Trung**

**Nguyễn Thành Trung**

